

Số: 07/2023/QĐST-DS

TT, ngày 07 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 141/2022/TLST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời gian 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP KTVN.

Địa chỉ: Số 191, phố BT, phường LĐH, quận HBT, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: ông Hồ Hùng A - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: bà Phạm Thị N – Chức vụ: Giám đốc xử lý nợ, CMND số 017080477 do Công an Thành phố Hà Nội cấp ngày 11/7/2009. Theo Quyết định ủy quyền số 1218/2017/QĐ-HĐQT ngày 27/09/2017 của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP KTVN.

Ủy quyền tham gia tố tụng cho ông Đỗ Ngọc Đ – Cán bộ xử lý nợ, theo văn bản ủy quyền số 645-03/2022/UQ-TCB ngày 09/9/2022.

Bị đơn: Ông Dương Ngọc A, sinh năm 1984.

CMND số: 111944308 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 15/9/2009.

Hộ khẩu thường trú: Thôn 1, PX, huyện TT, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Dương Văn C, sinh năm 1958.

CMND số: 110308382 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 19/12/2009

- Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1965.

CMND số: 111677245 do Công an tỉnh Hà Tây (cũ) cấp ngày 04/04/2003.

- Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1990.
- Bà Hoàng Thị T ủy quyền cho ông Dương Ngọc A, theo văn bản ủy quyền ngày 06/12/2022.

- Cháu Dương Ngọc K, sinh năm 2011.
- Cháu Dương Thị Tuệ N, sinh năm 2014
- Cháu Dương Thị Như Y, sinh năm 2017.

Cùng địa chỉ: Thôn 1, xã PX, huyện TT, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật cho cháu K, cháu N và cháu Y: Ông Dương Ngọc A và bà Hoàng Thị T (là bố mẹ đẻ).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ngân hàng TMCP KTVN và ông Dương Ngọc A cùng những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thống nhất thỏa thuận:

Ông Dương Ngọc A xác nhận nợ và chịu trách nhiệm thanh toán trả Ngân hàng TMCP KTVN số tiền tính đến ngày **19/12/2022** là **5.963.252.533 đồng** (*Năm tỷ chín trăm sáu ba triệu hai trăm năm mươi hai nghìn năm trăm ba ba đồng*), trong đó nợ gốc là 1.900.001.000 đồng; Lãi trong hạn: 2.104.531.169 đồng; Lãi quá hạn: 1.958.720.364 đồng.

2.2. Về lãi suất: Kể từ ngày 20/12/2022, ông A còn phải thanh toán tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 2565/HĐTD/TH-TN/TCB HTY ngày 18/4/2011, khế ước nhận nợ và cam kết trả nợ số 2565 ngày 20/4/2011 đã ký kết đến ngày ông Ánh thực trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP KTVN.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay, thì lãi suất mà ông A phải chịu theo quyết định của Toà án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP KTVN.

2.3. Kể từ khi ông A thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP KTVN phải giải chấp tài sản thế chấp, trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH.759748, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H.01195/QSDĐ/248/QĐ-UB do UBND huyện TT, tỉnh Hà Tây (cũ) cấp ngày 09/03/2004 cho ông Dương Văn C và bà Nguyễn Thị C.

2.4. Sau khi Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật nếu ông A không chịu thanh toán hoặc thanh toán không đủ số tiền trên thì Ngân hàng TMCP KTVN có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất, các quyền và lợi ích phát sinh từ thửa đất số: 485, tờ bản đồ số 5, hình thức sử dụng: riêng, mục đích sử dụng: đất ở tại nông thôn, thời hạn sử dụng: lâu dài, tại địa chỉ: Thôn 1, xã PX, huyện TT, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội).

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 759748, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H.01195/QSDD/248/QĐ-UB do UBND huyện TT, tỉnh Hà Tây (cũ) cấp ngày 09/03/2004. Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 2327 Quyền 02.2011 ngày 18/4/2011 tại Phòng công chứng số X, thành phố Hà Nội, để thu hồi khoản nợ.

2.5. Về án phí: Ông Dương Ngọc A tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 56.981.000 đ (*Năm mươi sáu triệu chín trăm tám một nghìn đồng*).

Hoàn trả Ngân hàng TMCP KTVN số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 58.000.000 đồng (*Năm mươi tám triệu đồng*) theo biên lai số AA/2020/0025627 ngày 10/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TT, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngày sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân;
Huyện TT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Yên